

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/DS-ST
Ngày: 04/3/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Thuận

2/ Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 629/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-ST ngày 16/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST – DS ngày 06/2/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên V

Địa chỉ mới: số 72, phố L, phường T, quận H, TP H, VN.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Trường T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang (theo Quyết định v/v bổ nhiệm cán bộ ngày 15/02/2025)

Uỷ quyền lại: Nguyễn Thị Quỳnh N – nhân viên quản lý tín dụng (theo quyết định uỷ quyền ngày 03/03/2025)

*** Bị đơn:** Cao Văn T - sinh năm: 1983;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh TG.

Có mặt: bà N

Vắng mặt: ông T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:**

Ông T và Ngân hàng TMCP Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số 0116931201T13005 ký ngày 07/9/2013 với số tiền vay: 25.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn 10%/01 năm, lãi suất quá hạn 15%/năm, thời hạn vay từ ngày 07/9/2013 đến ngày 07/9/2016, mục đích vay: vay tiêu dùng trả góp, biện pháp bảo đảm: tín chấp.

Trong quá trình vay từ ngày 07/9/2013 đến ngày 07/9/2016 ông T chỉ trả được tổng số tiền 20.020.000 đồng trong đó: Vốn: 13.702.434 đồng, lãi trong hạn 6.317.566 đồng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 04/06/2019 ngân hàng Đ chuyển toàn bộ số tiền nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn tính đến ngày 13/11/2024 ông Thuận còn nợ tổng số tiền 27.222.310 đồng, trong đó: Vốn: 11.297.566 đồng, lãi trong hạn: 1.182.434 đồng, lãi quá hạn: 14.742.310 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu:

Ông T trả cho ngân hàng Đ tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 04/3/2025 là 27.737.665 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/3/2025 đến ngày ông T trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay trả góp đã được ngân hàng thông qua ngày 29/08/2013.

*** Bị đơn ông Cao Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.**

*** Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn chị N trình bày:** ngân hàng yêu cầu ông T trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 04/3/2025 là 27.737.665 đồng (trong đó vốn 11.297.566 đồng, lãi trong hạn 1.182.434 đồng, lãi quá hạn 15.257.665 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 5/3/2025 đến ngày ông T trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay trả góp (Khiêm khế ước trả nợ) đã được ngân hàng thông qua ngày 29/08/2013.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TNHH một thành viên số V yêu cầu ông T trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến 04/3/2025 là 27.737.665 đồng mà ông T đã vay của ngân hàng nhưng chưa trả. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Ông T là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ngân hàng đã cung cấp giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 16 tháng 8 năm 2013 đã được ngân hàng xét duyệt ngày 29/8/2013 và giấy đợt vay 0116931201T13005 ngày 07/9/2013, thời hạn vay từ ngày 07/9/2013 đến ngày 07/9/2016; theo đó ông T vay 25.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn 10%/01 năm, lãi suất quá hạn

15%/năm; từ khi vay đến nay ông T chỉ trả được tổng số tiền cả vốn và lãi là 20.020.000 đồng (trong đó: vốn: 13.702.434 đồng, lãi trong hạn 6.317.566 đồng). Ông T còn nợ ngân hàng tính đến ngày 04/3/2025 là 27.737.665 đồng (trong đó: vốn 11.297.566 đồng, lãi trong hạn 1.182.434 đồng, lãi quá hạn 15.257.665 đồng). Đối với ông T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông vắng mặt, không gửi ý kiến cho Toà án, không đưa ra chứng cứ chứng minh cho quyền lợi của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông T trả cho ngân hàng số tiền cả vốn và lãi tính đến ngày 04/3/2025 là 27.737.665 đồng (trong đó: vốn 11.297.566 đồng, lãi trong hạn 1.182.434 đồng, lãi quá hạn 15.257.665 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[5] Do yêu cầu của ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) đối với ông Cao Văn T.

Buộc ông Cao Văn T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 04/3/2025 là 27.737.665 đồng (trong đó vốn 11.297.566 đồng, lãi trong hạn 1.182.434 đồng, lãi quá hạn 15.257.665 đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/3/2025 ông T còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay trả góp (Khiêm khế ước trả nợ) đã được ngân hàng thông qua ngày 29/08/2013.

2. Về án phí:

Ông T phải chịu 1.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ngân hàng TNHH một thành viên số V (trước đây ngân hàng TMCP Đ) số tiền tạm ứng án phí 681.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008310 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh